

DANH SÁCH HS KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 11 - TOÁN

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
77	110001	11D5	Lê Đức An	10/12/2000	106
77	110002	11D4	Nguyễn Hà An	01/05/2000	106
77	110003	11D3	Nguyễn Khánh An	24/06/2000	106
77	110004	11D5	Trần Bình An	10/07/2000	106
77	110005	11D5	Chu Quang Anh	17/10/2000	106
77	110006	11D5	Dương Hoàng Nam Anh	20/01/2000	106
77	110007	11D3	Dương Quỳnh Anh	12/02/2000	106
77	110008	11D1	Dương Vân Anh	10/05/2000	106
77	110009	11D4	Đào Mỹ Anh	30/09/2000	106
77	110010	11D3	Đào Nguyễn Duy Anh	19/10/2000	106
77	110011	11D5	Đỗ Khuê Anh	25/09/2000	106
77	110012	11D5	Đỗ Minh Anh	22/01/2000	106
77	110013	11D5	Đỗ Ngân Anh	24/02/2000	106
77	110014	11A1	Đỗ Quỳnh Anh	04/12/2000	106
77	110015	11D1	Hoàng Trịnh Phương Anh	05/08/2000	106
77	110016	11N2	Hoàng Việt Anh	18/03/2000	106
77	110017	11D2	Lê Duy Anh	01/12/2000	106
77	110018	11N2	Lê Đức Anh	13/07/2000	106
77	110019	11D5	Lê Huy Anh	19/12/2000	106
77	110020	11D5	Lê Nam Anh	19/12/2000	106
77	110021	11A2	Lê Nguyễn Hoàng Anh	23/01/2000	106
77	110022	11N1	Lê Phúc Anh	13/03/2000	106
77	110023	11D4	Lê Thị Phương Anh	30/09/2000	106
77	110024	11D4	Nghiêm Xuân Châu Anh	18/03/2000	106
78	110025	11D2	Nguyễn Đức Anh	15/03/2000	105
78	110026	11D5	Nguyễn Hồng Vân Anh	08/06/2000	105
78	110027	11D3	Nguyễn Minh Anh	12/10/2000	105
78	110028	11D4	Nguyễn Minh Anh	01/11/2000	105
78	110029	11N1	Nguyễn Ngọc Anh	12/07/2000	105
78	110030	11A2	Nguyễn Phùng Nhật Anh	15/11/2000	105
78	110031	11D6	Nguyễn Phương Anh	02/10/2000	105
78	110032	11N2	Nguyễn Phương Anh	01/06/2000	105
78	110033	11N1	Nguyễn Quốc Anh	27/11/2000	105
78	110034	11D4	Nguyễn Thảo Anh	15/08/2000	105
78	110035	11A2	Nguyễn Thị Huyền Anh	13/11/2000	105
78	110036	11D5	Nguyễn Thị Minh Anh	04/07/2000	105
78	110037	11D1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/10/2000	105
78	110038	11A1	Nguyễn Tuấn Anh	20/09/2000	105
78	110039	11A1	Nguyễn Việt Anh	20/09/2000	105
78	110040	11D2	Nguyễn Việt Anh	15/03/2000	105

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
78	110041	11D3	Phạm Ngọc Anh	08/08/2000	105
78	110042	11D4	Phạm Phương Anh	29/10/2000	105
78	110043	11D2	Phạm Quỳnh Anh	12/07/2000	105
78	110044	11D3	Tạ Phương Anh	23/02/2000	105
78	110045	11D4	Trần Hồng Anh	17/11/2000	105
78	110046	11D2	Trần Kim Anh	31/01/2000	105
78	110047	11D1	Trần Minh Anh	29/12/2000	105
78	110048	11A1	Trần Nhật Anh	22/06/2000	105
79	110049	11D4	Trần Nhật Anh	05/02/2000	103
79	110050	11N1	Trần Việt Anh	27/10/2000	103
79	110051	11D6	Vũ Chúc Anh	27/11/2000	103
79	110052	11D3	Vũ Minh Anh	19/11/2000	103
79	110053	11D1	Phạm Quang Gia Bảo	22/11/2000	103
79	110054	11N2	Bùi Thiên Bình	29/01/2000	103
79	110055	11N1	Nguyễn Đức Bình	07/07/2000	103
79	110056	11N1	Trần Long Bình	20/02/2000	103
79	110057	11D4	Đậu Trần Minh Châu	16/12/2000	103
79	110058	11D6	Đỗ Ngọc Châu	23/09/2000	103
79	110059	11D6	Trương Minh Châu	04/06/2000	103
79	110060	11D4	Vũ Minh Châu	06/08/2000	103
79	110061	11D5	Hoàng Khánh Chi	24/11/2000	103
79	110062	11D6	Hoàng Vũ Đan Chi	28/01/2000	103
79	110063	11A2	Hồ Hà Chi	15/01/2000	103
79	110064	11A1	Lê Thị Quỳnh Chi	03/07/2000	103
79	110065	11D4	Mai Lê Thảo Chi	23/11/2000	103
79	110066	11N2	Nguyễn Hoài Khánh Chi	23/12/2000	103
79	110067	11D2	Nguyễn Quỳnh Chi	24/01/2000	103
79	110068	11D1	Phan Lan Chi	28/03/2000	103
79	110069	11D6	Tào Khánh Chi	16/09/2000	103
79	110070	11D5	Trần Quỳnh Chi	09/07/2000	103
79	110071	11A1	Nguyễn Hợp Chiến	29/01/2000	103
79	110072	11N1	Nguyễn Việt Cường	06/07/2000	103
80	110073	11N1	Nguyễn Ngọc Diệp	24/11/2000	100
80	110074	11D3	Trần Ngọc Diệp	22/10/2000	100
80	110075	11D1	Nguyễn Ngọc Dung	25/12/2000	100
80	110076	11D4	Nguyễn Thị Phương Dung	18/10/2000	100
80	110077	11D5	Nguyễn Thùy Dung	21/07/2000	100
80	110078	11N2	Nguyễn Anh Dũng	19/05/2000	100
80	110079	11D6	Nguyễn Mạnh Dũng	07/12/2000	100
80	110080	11A2	Vũ Tuấn Dũng	01/12/2000	100
80	110081	11N2	Lê Năng Duy	19/06/2000	100
80	110082	11N2	Nguyễn Khánh Duy	11/02/2000	100
80	110083	11D3	Nguyễn Kim Duy	18/05/2000	100
80	110084	11A2	Nguyễn Quang Duy	23/09/2000	100

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
80	110085	11D6	Nguyễn Tử Khánh Duy	12/04/2000	100
80	110086	11A2	Vũ Ngọc Duy	31/10/2000	100
80	110087	11D4	Lại Thị Ái Duyên	25/01/2000	100
80	110088	11D5	Lê Hoàng Dương	15/02/2000	100
80	110089	11D2	Lê Thái Dương	09/01/2000	100
80	110090	11D4	Nguyễn Ánh Dương	30/11/2000	100
80	110091	11D5	Nguyễn Lê Thùy Dương	13/07/2000	100
80	110092	11N1	Nguyễn Thùy Dương	18/10/2000	100
80	110093	11N1	Vũ Hồng Dương	19/08/2000	100
80	110094	11N1	Nguyễn Thành Đạo	22/11/2000	100
80	110095	11N2	Đỗ Xuân Đạt	01/11/2000	100
80	110096	11N2	Lê Tuấn Đạt	04/07/2000	100
81	110097	11D4	Phạm Tiến Đạt	12/03/2000	212
81	110098	11A1	Trịnh Phương Đông	17/07/2000	212
81	110099	11A1	Ứng Đức Đồng	08/06/2000	212
81	110100	11A2	Bùi Việt Đức	01/06/2000	212
81	110101	11D6	Đặng Minh Đức	24/03/2000	212
81	110102	11A2	Đỗ Hữu Đức	06/02/2000	212
81	110103	11D4	Nguyễn Minh Đức	23/03/2000	212
81	110104	11D6	Hoàng Thanh Giang	05/09/2000	212
81	110105	11D4	Lưu Bình Giang	08/10/2000	212
81	110106	11D1	Nguyễn Hương Giang	12/03/2000	212
81	110107	11D1	Nguyễn Thanh Giang	10/10/2000	212
81	110108	11N1	Phạm Hương Giang	06/09/2000	212
81	110109	11D6	Phạm Trường Giang	20/12/2000	212
81	110110	11D2	Trần Minh Giang	14/08/2000	212
81	110111	11D3	Đặng Phương Hà	23/07/2000	212
81	110112	11D1	Lê Vân Hà	28/12/2000	212
81	110113	11D5	Mai Ngân Hà	09/12/2000	212
81	110114	11N1	Nguyễn Phan Thu Hà	01/10/2000	212
81	110115	11D6	Nguyễn Thị Hải Hà	02/07/2000	212
81	110116	11D6	Trần Thanh Hà	15/12/2000	212
81	110117	11D5	Trần Thị Nhật Hà	03/09/2000	212
81	110118	11N1	Đặng Huy Hải	29/08/2000	212
81	110119	11A2	Đinh Mạnh Hải	29/11/2000	212
81	110120	11D1	Nguyễn Thị Minh Hải	07/06/2000	212
82	110121	11D2	Phan Kiều Vân Hải	22/12/2000	211
82	110122	11D6	Đinh Thị Minh Hạnh	16/04/2000	211
82	110123	11D5	Nguyễn Hồng Hạnh	29/01/2000	211
82	110124	11D3	Trịnh Xuân Hào	28/01/2000	211
82	110125	11A2	Đặng Thị Thu Hằng	28/07/2000	211
82	110126	11D6	Lê Minh Hằng	14/04/2000	211
82	110127	11A1	Nguyễn Khánh Hằng	10/08/2000	211
82	110128	11D4	Phạm Thu Hằng	25/11/2000	211

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
82	110129	11D2	Nguyễn Xuân Hậu	24/09/2000	211
82	110130	11D5	Nguyễn Minh Hiền	07/06/2000	211
82	110131	11N2	Nguyễn Thục Hiền	15/09/2000	211
82	110132	11D4	Đình Nho Hiền	19/09/2000	211
82	110133	11D5	Bùi Minh Hiếu	27/07/2000	211
82	110134	11N1	Nguyễn Minh Hiếu	29/09/2000	211
82	110135	11D4	Trần Chí Hiếu	23/08/2000	211
82	110136	11N1	Trần Minh Hiếu	24/11/2000	211
82	110137	11D3	Vũ Phương Hoa	11/05/2000	211
82	110138	11A2	Nguyễn Hoàng	08/08/2000	211
82	110139	11A2	Nguyễn Huy Hoàng	17/07/2000	211
82	110140	11D2	Phạm Huy Hoàng	15/01/2000	211
82	110141	11N2	Đỗ Quang Hợp	21/03/2000	211
82	110142	11N2	Hà Tiến Hùng	06/08/2000	211
82	110143	11D3	Nguyễn Mạnh Hùng	24/03/2000	211
82	110144	11A2	Đoàn Danh Huy	15/02/2000	211
83	110145	11D2	Đỗ Quang Huy	16/03/2000	210
83	110146	11D6	Nguyễn Hữu Huy	25/08/2000	210
83	110147	11D1	Nguyễn Xuân Huyền	24/07/2000	210
83	110148	11D2	Bùi Thị Thu Huyền	26/02/2000	210
83	110149	11D3	Bùi Vũ Diệu Huyền	22/05/2000	210
83	110150	11D2	Nguyễn Khánh Huyền	04/07/2000	210
83	110151	11A2	Bùi Đại Hưng	27/09/2000	210
83	110152	11D5	Bùi Quốc Hưng	04/11/2000	210
83	110153	11N2	Nguyễn Phúc Hưng	29/12/2000	210
83	110154	11D2	Phạm Quang Hưng	08/11/2000	210
83	110155	11D4	Bùi Nguyên Hương	13/10/2000	210
83	110156	11D6	Lê Thanh Hương	29/06/2000	210
83	110157	11D3	Nguyễn Thị Thu Hương	23/11/2000	210
83	110158	11D5	Nguyễn Thị Thu Hương	13/11/2000	210
83	110159	11D4	Phạm Quỳnh Hương	25/11/2000	210
83	110160	11D6	Tạ Diễm Hương	04/04/2000	210
83	110161	11D2	Phạm Minh Khải	27/04/2000	210
83	110162	11D2	Nguyễn Thị Vân Khanh	16/11/2000	210
83	110163	11N1	Nguyễn Thụy Khanh	16/08/2000	210
83	110164	11D5	Nhâm Bảo Khanh	21/09/2000	210
83	110165	11D5	Bùi Kim Khánh	02/09/2000	210
83	110166	11N1	Lê Duy Khánh	15/12/2000	210
83	110167	11N2	Lê Huy Khánh	04/10/2000	210
83	110168	11A2	Lưu Quốc Khánh	02/09/2000	210
84	110169	11D1	Phạm Lê Quốc Khánh	02/09/2000	206
84	110170	11N1	Võ Quốc Khánh	01/02/2000	206
84	110171	11D1	Vũ Nam Khánh	18/10/2000	206
84	110172	11A1	Bùi Minh Khoa	25/02/2000	206

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
84	110173	11D6	Lê Minh Khôi	27/09/2000	206
84	110174	11A2	Trịnh Xuân Khôi	28/09/2000	206
84	110175	11A2	Bùi Đức Anh Khuê	06/12/2000	206
84	110176	11A2	Nguyễn Duy Kiên	22/09/2000	206
84	110177	11D5	Nguyễn Trần Kiên	21/05/2000	206
84	110178	11A2	Nguyễn Trung Kiên	18/08/2000	206
84	110179	11N2	Phạm Trung Kiên	14/10/2000	206
84	110180	11A1	Lê Doãn Tùng Lâm	22/03/2000	206
84	110181	11D6	Bùi Thị Khánh Linh	18/08/2000	206
84	110182	11N1	Cao Diệp Linh	23/04/2000	206
84	110183	11D1	Cao Thùy Linh	08/10/2000	206
84	110184	11D1	Đặng Khánh Linh	04/09/2000	206
84	110185	11D5	Đặng Phương Linh	04/01/2000	206
84	110186	11D6	Đỗ Diệu Linh	17/06/2000	206
84	110187	11D6	Đỗ Nhật Linh	28/10/2000	206
84	110188	11D1	Đồng Thị Hà Linh	02/09/2000	206
84	110189	11D3	Hoàng Lê Diệu Linh	07/10/2000	206
84	110190	11D2	Hoàng Nhật Linh	25/06/2000	206
84	110191	11D5	Hoàng Thu Linh	20/01/2000	206
84	110192	11D5	Lưu Nhật Linh	28/10/2000	206
85	110193	11D2	Nguyễn Phương Linh	01/08/2000	204
85	110194	11N1	Nguyễn Thị Phương Linh	08/06/2000	204
85	110195	11D1	Nguyễn Thùy Linh	28/01/2000	204
85	110196	11N2	Nguyễn Vương Hoài Linh	14/11/2000	204
85	110197	11D1	Phạm Phương Linh	04/10/2000	204
85	110198	11D3	Phạm Thị Hiền Linh	29/05/2000	204
85	110199	11D1	Trần Huyền Linh	26/05/2000	204
85	110200	11D4	Trần Phương Linh	14/08/2000	204
85	110201	11D1	Trần Thị Khánh Linh	05/11/2000	204
85	110202	11D2	Vũ Khánh Linh	24/03/2000	204
85	110203	11D3	Vũ Mai Diệp Linh	19/05/2000	204
85	110204	11D3	Vương Việt Linh	16/07/2000	204
85	110205	11N2	Bùi Nguyên Long	10/05/2000	204
85	110206	11N2	Đặng Bá Long	07/10/2000	204
85	110207	11A2	Đỗ Hải Long	02/08/2000	204
85	110208	11A1	Hà Hải Long	18/04/2000	204
85	110209	11D3	Lê Mạnh Long	06/05/2000	204
85	110210	11A1	Lê Quang Long	15/12/2000	204
85	110211	11A2	Nguyễn Bảo Long	18/07/2000	204
85	110212	11A1	Nguyễn Đức Long	16/09/2000	204
85	110213	11A1	Nguyễn Hải Long	24/05/2000	204
85	110214	11N2	Nguyễn Hải Long	22/12/2000	204
85	110215	11A2	Nguyễn Hoàng Long	13/04/2000	204
85	110216	11D4	Nguyễn Hoàng Long	22/03/2000	204

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
86	110217	11D6	Nguyễn Hoàng Long	25/10/2000	203
86	110218	11N1	Nguyễn Hoàng Long	07/11/2000	203
86	110219	11N2	Phạm Hoàng Long	29/03/2000	203
86	110220	11A2	Trần Bảo Long	21/04/2000	203
86	110221	11N2	Vi Thành Long	05/02/2000	203
86	110222	11D1	Hoàng Khánh Ly	03/08/2000	203
86	110223	11A1	Lê Thị Hương Ly	20/04/2000	203
86	110224	11N1	Nguyễn Bảo Ly	16/10/2000	203
86	110225	11D1	Nhữ Thảo Ly	18/10/2000	203
86	110226	11D3	Phùng Ngọc Lưu Ly	12/12/2000	203
86	110227	11D6	Vũ Hương Ly	26/02/2000	203
86	110228	11N1	Đỗ Trần Ngọc Mai	30/09/2000	203
86	110229	11D2	Nguyễn Đặng Hiền Mai	28/11/2000	203
86	110230	11A2	Nguyễn Trang Mai	19/11/2000	203
86	110231	11N1	Trần Thị Hương Mai	17/10/2000	203
86	110232	11D3	Vũ Phương Mai	08/11/2000	203
86	110233	11D6	Đặng Tiến Mạnh	03/02/2000	203
86	110234	11N1	Lưu Quang Mạnh	07/07/2000	203
86	110235	11D3	Bùi Quang Minh	06/08/2000	203
86	110236	11D5	Dư Hoàng Minh	30/11/2000	203
86	110237	11D3	Đặng Tuấn Minh	24/04/2000	203
86	110238	11D6	Ngô Duy Minh	01/01/2000	203
86	110239	11D6	Nguyễn Hồng Minh	28/12/2000	203
86	110240	11D1	Nguyễn Nhật Minh	13/11/2000	203
87	110241	11N1	Nguyễn Phúc Minh	06/03/2000	202
87	110242	11D1	Nguyễn Quang Minh	09/05/2000	202
87	110243	11D5	Nguyễn Tuấn Minh	17/10/2000	202
87	110244	11D3	Nguyễn Văn Minh	05/10/2000	202
87	110245	11D5	Nguyễn Văn Minh	31/12/2000	202
87	110246	11N1	Nguyễn Vũ Ngọc Minh	28/10/2000	202
87	110247	11N1	Phạm Ngọc Minh	16/12/2000	202
87	110248	11A1	Phạm Quang Minh	16/04/2000	202
87	110249	11D6	Trần Hồng Minh	23/12/2000	202
87	110250	11D1	Vũ Hải Minh	24/02/2001	202
87	110251	11D4	Cao Hà My	05/09/2000	202
87	110252	11A1	Hoàng Hoa Trà My	16/09/2000	202
87	110253	11D1	Nguyễn Hương My	06/02/2000	202
87	110254	11D3	Trần Hà My	03/12/2000	202
87	110255	11D3	Trịnh Hải My	03/02/2000	202
87	110256	11D6	Lê Khánh Nam	05/09/2000	202
87	110257	11N1	Lê Khánh Nam	21/09/2000	202
87	110258	11D5	Nguyễn Hoàng Tuấn Nam	10/01/2000	202
87	110259	11D2	Phạm Duy Nam	21/07/2000	202
87	110260	11N2	Trần Đình Nam	26/06/2000	202

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
87	110261	11N1	Trần Hoài Nam	07/08/2000	202
87	110262	11D1	Nguyễn Thúy Nga	30/01/2000	202
87	110263	11D1	Phạm Quỳnh Nga	31/08/2000	202
87	110264	11D1	Hà Thị Hồng Ngát	02/01/2000	202
88	110265	11A1	Mai Kim Ngân	27/11/2000	201
88	110266	11D4	Trần Hà Ngân	01/08/2000	201
88	110267	11D4	Đào Khánh Ngọc	01/02/2000	201
88	110268	11D1	Đoàn Hồng Ngọc	27/01/2000	201
88	110269	11D6	Nguyễn Minh Ngọc	21/07/2000	201
88	110270	11D1	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	31/03/2000	201
88	110271	11D6	Phạm Minh Ngọc	08/08/2000	201
88	110272	11D3	Trương Minh Nguyệt	11/08/2000	201
88	110273	11N2	Nguyễn Đăng Nhật	22/02/1999	201
88	110274	11A1	Nguyễn Quang Nhật	25/07/2000	201
88	110275	11N2	Phú Minh Nhật	28/08/2000	201
88	110276	11D2	Đinh Thị Phương Nhi	23/11/2000	201
88	110277	11D3	Nguyễn Hương Nhi	01/08/2000	201
88	110278	11D3	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	10/01/2000	201
88	110279	11D3	Nguyễn Phương Nhung	24/08/2000	201
88	110280	11D2	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	10/09/2000	201
88	110281	11D4	Nguyễn Thị Trang Nhung	10/09/2000	201
88	110282	11D6	Bùi Thanh Phong	13/05/2000	201
88	110283	11A1	Dương Nam Phong	16/05/2000	201
88	110284	11A1	Đỗ Hoàng Phúc	23/10/2000	201
88	110285	11D5	Nguyễn Vinh Phúc	18/06/2000	201
88	110286	11N1	Đào Nam Phương	27/06/2000	201
88	110287	11D5	Đặng Thanh Phương	18/11/2000	201
88	110288	11D3	Đinh Hà Phương	23/05/2000	201
89	110289	11N2	Hoa Thu Phương	11/08/2000	219
89	110290	11D2	Hoàng Minh Phương	10/10/2000	219
89	110291	11D2	Nguyễn Đoàn Đan Phương	14/03/2000	219
89	110292	11D2	Nguyễn Hà Phương	08/01/2000	219
89	110293	11D2	Nguyễn Thảo Phương	19/09/2000	219
89	110294	11A2	Phan Hà Minh Phương	01/12/2000	219
89	110295	11N1	Trần Hà Phương	15/04/2000	219
89	110296	11D4	Vũ Anh Phương	03/11/2000	219
89	110297	11D2	Phạm Kim Phương	18/09/2000	219
89	110298	11D6	Bùi Duy Quang	05/12/2000	219
89	110299	11A2	Đặng Hồng Quang	14/05/2000	219
89	110300	11D1	Lê Minh Quang	05/11/2000	219
89	110301	11A1	Nguyễn Hải Quang	13/09/2000	219
89	110302	11N2	Nguyễn Thế Quang	18/04/2000	219
89	110303	11N2	Vũ Minh Quang	04/11/2000	219
89	110304	11D6	Bùi Nhật Anh Quân	16/10/2000	219

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
89	110305	11D6	Nguyễn Hoàng Quân	01/12/2000	219
89	110306	11A2	Tạ Trường Quân	05/10/2000	219
89	110307	11D2	Trần Hồng Quân	18/08/2000	219
89	110308	11D2	Bùi Tố Quyên	07/10/2000	219
89	110309	11D4	Trần Diệu Quyên	20/08/2000	219
89	110310	11N1	Đặng Thị Như Quỳnh	10/02/2000	219
89	110311	11D6	Hà Bạch Diễm Quỳnh	09/12/2000	219
89	110312	11D6	Lê Thúy Quỳnh	26/02/2000	219
90	110313	11D2	Ngô Diễm Quỳnh	09/05/2000	218
90	110314	11D3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/02/2000	218
90	110315	11A1	Nguyễn Ngọc Bảo San	01/11/2000	218
90	110316	11A2	Lê Hồng Sơn	01/10/2000	218
90	110317	11D2	Đinh Thái Sơn	02/07/2000	218
90	110318	11D1	Lê Trung Sơn	16/09/2000	218
90	110319	11D5	Nguyễn Thái Sơn	25/03/2000	218
90	110320	11N2	Nguyễn Vũ Thái Sơn	25/10/2000	218
90	110321	11A1	Phùng Kim Sơn	11/10/2000	218
90	110322	11A2	Trần Thái Sơn	06/07/2000	218
90	110323	11D4	Chu Minh Tâm	13/07/2000	218
90	110324	11D2	Ngô Bảo Tâm	22/12/2000	218
90	110325	11A2	Nguyễn Đức Tâm	14/10/2000	218
90	110326	11D5	Thái Thanh Tâm	29/04/2000	218
90	110327	11N2	Lê Hoàng Thái	19/12/2000	218
90	110328	11A1	Phạm Kiều Thanh Thanh	30/07/2000	218
90	110329	11D1	Trương Giang Thanh	08/12/2000	218
90	110330	11D5	Văn Thị Phương Thanh	07/07/2000	218
90	110331	11N2	Vũ Thanh	27/07/2000	218
90	110332	11N1	Đoàn Văn Thành	31/05/2000	218
90	110333	11A2	Lê Ngọc Thành	30/07/2000	218
90	110334	11D5	Nguyễn Công Thành	10/02/2000	218
90	110335	11D3	Nguyễn Duy Thành	20/06/2000	218
90	110336	11D4	Bùi Phương Thảo	03/10/2000	218
91	110337	11D3	Lê Phương Thảo	23/04/2000	216
91	110338	11A1	Lê Thị Thảo	24/07/2000	216
91	110339	11D5	Ngô Thu Thảo	02/03/2000	216
91	110340	11A1	Nguyễn Phương Thảo	02/10/2000	216
91	110341	11D4	Nguyễn Phương Thảo	10/10/2000	216
91	110342	11D5	Nguyễn Phương Thảo	02/08/2000	216
91	110343	11D2	Nguyễn Thanh Thảo	23/06/2000	216
91	110344	11D4	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/10/2000	216
91	110345	11N1	Nguyễn Thu Thảo	31/12/2000	216
91	110346	11D6	Nguyễn Vũ Thu Thảo	18/05/2000	216
91	110347	11D2	Phạm Ngọc Thảo	19/12/2000	216
91	110348	11D4	Phạm Phương Thảo	23/03/2000	216

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
91	110349	11N1	Lê Toàn Thắng	26/11/2000	216
91	110350	11D1	Ngô Quang Thắng	07/03/2000	216
91	110351	11N2	Nguyễn Quốc Thắng	11/07/2000	216
91	110352	11N2	Phạm Đức Thắng	06/09/2000	216
91	110353	11A2	Trần Lê Minh Thiên	07/10/2000	216
91	110354	11D6	Nguyễn Đức Thịnh	05/05/2000	216
91	110355	11A1	Phạm Đức Thịnh	23/08/2000	216
91	110356	11D3	Cao Huy Thông	16/12/2000	216
91	110357	11D1	Nguyễn Vĩnh Thùy	25/08/2000	216
91	110358	11D4	Chu Thị Ngọc Thủy	12/08/2000	216
91	110359	11D5	Dương Ngọc Thủy	09/12/2000	216
91	110360	11D4	Quách Thu Thủy	21/05/2000	216
92	110361	11D6	Hà Minh Thư	02/12/2000	215
92	110362	11D5	Lê Anh Thư	19/11/2000	215
92	110363	11D3	Nguyễn Minh Thư	23/02/2000	215
92	110364	11D6	Lương Thị Thương	29/11/2000	215
92	110365	11D6	Nguyễn Kim Minh Thương	26/10/2000	215
92	110366	11D3	Nguyễn Thị Lan Tiên	05/09/2000	215
92	110367	11N2	Lê Trọng Anh Tiến	26/10/2000	215
92	110368	11A1	Phạm Ngọc Tiến	16/10/2000	215
92	110369	11N2	Võ Anh Tôn	15/11/2000	215
92	110370	11D3	Nguyễn Minh Trà	21/12/2000	215
92	110371	11D5	Bùi Hiền Trang	22/05/2000	215
92	110372	11D6	Đặng Thu Trang	13/01/2000	215
92	110373	11D1	Đỗ Hạnh Trang	04/03/2000	215
92	110374	11D2	Kim Minh Trang	19/12/2000	215
92	110375	11D4	Lê Quỳnh Trang	15/07/2000	215
92	110376	11D4	Lê Quỳnh Trang	04/11/2000	215
92	110377	11A2	Nguyễn Hà Linh Trang	16/05/2000	215
92	110378	11D2	Nguyễn Thị Linh Trang	04/12/2000	215
92	110379	11D3	Nguyễn Thu Trang	08/11/2000	215
92	110380	11D1	Nguyễn Thùy Trang	15/01/2000	215
92	110381	11D2	Phạm Phương Trang	17/08/2000	215
92	110382	11D3	Phan Nguyễn Hiền Trinh	01/05/2000	215
92	110383	11A2	Đặng Chí Trung	07/08/2000	215
92	110384	11D2	Lê Việt Trung	03/11/2000	215
93	110385	11A1	Lý Hà Trung	12/03/2000	313
93	110386	11A2	Ngô Bá Trung	23/09/2000	313
93	110387	11A1	Nguyễn Hoàng Trung	02/01/2000	313
93	110388	11D1	Quách Ngọc Quốc Trung	13/04/2000	313
93	110389	11N2	Trần Anh Trung	12/09/2000	313
93	110390	11N2	Vũ Thành Trung	09/04/2000	313
93	110391	11D3	Hoa Cẩm Tú	02/10/2000	313
93	110392	11A1	Hồ Cẩm Tú	15/12/2000	313

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
93	110393	11A1	Nguyễn Anh Tú	19/08/2000	313
93	110394	11N1	Nguyễn Cẩm Tú	29/10/2000	313
93	110395	11A1	Nguyễn Đình Tú	05/03/2000	313
93	110396	11A1	Nguyễn Thị Cẩm Tú	12/12/2000	313
93	110397	11N1	Ngô Minh Tuấn	23/02/2000	313
93	110398	11A1	Nguyễn Anh Tuấn	14/07/2000	313
93	110399	11D6	Nguyễn Đức Tuấn	02/05/2000	313
93	110400	11N2	Nguyễn Hữu Minh Tuấn	12/01/2000	313
93	110401	11D6	Trần Anh Tuấn	06/09/2000	313
93	110402	11N1	Bùi Ngô Thanh Tùng	24/08/2000	313
93	110403	11A1	Đình Hoàng Tùng	30/11/2000	313
93	110404	11D6	Đỗ Sơn Tùng	15/08/2000	313
93	110405	11A2	Hà Sơn Tùng	25/03/2000	313
93	110406	11N2	Kim Ngọc Tùng	06/08/2000	313
93	110407	11N2	Lê Trần Hải Tùng	04/09/2000	313
93	110408	11A2	Lưu Quang Tùng	17/01/2000	313
94	110409	11A1	Nguyễn Hoàng Tùng	06/04/2000	312
94	110410	11N2	Vũ Lê Tùng	13/11/2000	312
94	110411	11D5	Nguyễn Thực Uyên	08/08/2000	312
94	110412	11D4	Nguyễn Trang Uyên	17/01/2000	312
94	110413	11D5	Lương Thảo Vân	14/10/2000	312
94	110414	11D3	Trần Thanh Vân	30/10/2000	312
94	110415	11D2	Nguyễn Phương Vi	16/03/2000	312
94	110416	11D3	Nguyễn Thảo Vi	29/08/2000	312
94	110417	11D4	Nguyễn Tường Vi	31/05/2000	312
94	110418	11N1	Đỗ Hoàng Việt	17/08/2000	312
94	110419	11A1	Nguyễn Bá Vinh	07/04/2000	312
94	110420	11A2	Nguyễn Thành Vinh	28/06/2000	312
94	110421	11D1	Nguyễn Thành Vinh	27/07/2000	312
94	110422	11D4	Nguyễn Thành Vinh	12/02/2000	312
94	110423	11N1	Phạm Quang Vinh	07/12/2000	312
94	110424	11N1	Bùi Long Vũ	27/12/2000	312
94	110425	11A2	Lê Lâm Vũ	16/05/2000	312
94	110426	11A2	Lưu Quang Vũ	03/08/2000	312
94	110427	11D4	Nguyễn Trường Vũ	14/01/2000	312
94	110428	11N1	Trần Long Vũ	08/07/2000	312
94	110429	11A2	Đỗ Thị Khánh Vy	04/09/2000	312
94	110430	11D4	Lê Hà Vy	26/12/2000	312
94	110431	11D4	Phạm Khánh Vy	01/11/2000	312
94	110432	11D1	Vũ Thị Thảo Vy	27/02/2000	312